

Số: 16 /BC-QLQ-KSNB

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng năm 2023)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Tên công ty : Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP  
Công thương Việt Nam (“Công ty Quản lý quỹ  
VietinBank”)  
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn  
Kiếm, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 024 3938 8855  
Fax : 024 3938 8500  
Email : capital@vietinbankcapital.vn  
Vốn điều lệ : 300 tỷ đồng  
Mã chứng khoán : Không có  
Mô hình quản trị công ty : Công ty TNHH một thành viên do tổ chức là chủ sở hữu  
được tổ chức và quản lý theo mô hình: Hội đồng thành  
viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.  
Về việc thực hiện chức năng : Đã thực hiện  
kiểm toán nội bộ

**I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN**

**1. Thông tin về Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn**

| Stt | Hội đồng thành<br>viên/Người đại diện vốn | Chức vụ                                                                        | Ngày bắt đầu/không còn là<br>Người đại diện vốn |                    |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|
|     |                                           |                                                                                | Ngày bổ<br>nhiệm                                | Ngày miễn<br>nhiệm |
| 1   | Ông Lê Duy Hải                            | Chủ tịch Hội đồng thành<br>viên/Người đại diện 40%<br>vốn góp của Chủ sở hữu   | 15/11/2022                                      |                    |
| 2   | Ông Khổng Phan Đức                        | Thành viên Hội đồng thành<br>viên/Người đại diện 30%<br>vốn góp của Chủ sở hữu | 15/11/2022                                      |                    |
| 3   | Ông Đoàn Ngọc Đoàn                        | Thành viên Hội đồng thành<br>viên/Người đại diện 30%<br>vốn góp của Chủ sở hữu | 15/11/2022                                      |                    |

## 2. Các cuộc họp Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn:

| Stt | Thành viên HĐQT    | Số buổi họp HĐQT<br>tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|--------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1.  | Ông Lê Duy Hải     | 02/02                       | 100%              |                            |
| 2.  | Ông Khổng Phan Đức | 02/02                       | 100%              |                            |
| 3.  | Ông Đoàn Ngọc Đoàn | 02/02                       | 100%              |                            |

## 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên/Người đại diện đối với Ban điều hành:

Người đại diện vốn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Công ty quản lý Quỹ kiêm nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty do đó hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên/Người đại diện đối với Ban điều hành Công ty được thực hiện thường xuyên.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có): Không có

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn: Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm

## II. KIỂM SOÁT VIÊN

### 1. Thông tin về Kiểm soát viên

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Kiểm soát viên tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank có sự thay đổi về nhân sự, nhân sự Ban kiểm soát hiện tại như sau:

| Stt | Kiểm soát viên     | Chức vụ              | Trình độ chuyên môn                    | Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên |                         |                              |
|-----|--------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|
|     |                    |                      |                                        | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày thôi không là KSV  | Nhiệm kỳ                     |
| 1.  | Ông Trần Đình Phúc | Trưởng Ban Kiểm soát | Thạc sỹ Kinh tế Ngân Hàng và Tài Chính | 28/03/2023                               |                         | 03 năm kể từ ngày 28/03/2023 |
| 2.  | Ông Trần Tuấn Phúc | Kiểm soát viên       | Thạc sỹ Tài Chính                      | 03/06/2019                               | 28/03/2023 <sup>1</sup> | 03 năm kể từ ngày 03/06/2019 |

**2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:** Do Công ty chỉ có một Kiểm soát viên nên các nội dung cần trao đổi trong quá trình kiểm soát hoạt động của Công ty được Kiểm soát viên thực hiện trực tiếp với Hội đồng thành viên và Ban điều hành Công ty.

### 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành:

Trong năm 2023, Kiểm soát viên thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của HĐQT và Ban điều hành công ty trong tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm soát hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.

<sup>1</sup> Thời điểm không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ của KSV theo trường hợp được quy định tại khoản 3 điều 168 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát viên theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định tại điều lệ công ty, Kiểm soát viên đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2022. Thông qua thẩm định, Kiểm soát viên đánh giá báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm soát viên đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:** Hội đồng thành viên, Ban điều hành và Ban Kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

**5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên (nếu có):** Không có

### III. BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về các thành viên trong Ban điều hành tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank cụ thể như sau:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |                 |                              |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|----------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|
|     |                          |                     |                     | Ngày bổ nhiệm                                      | Ngày miễn nhiệm | Nhiệm kỳ                     |
| 1   | Ông Không Phan Đức       | 10/08/1976          | Đại học             | 05/10/2022                                         |                 | 05 năm kể từ ngày 05/10/2022 |
| 2   | Bà Phan Hải Sâm          | 23/03/1975          | Thạc sỹ             | 30/03/2022                                         |                 | 05 năm kể từ ngày 30/03/2022 |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Lan        | 23/10/1978          | Thạc sỹ             | 19/11/2014                                         | 09/01/2023      |                              |

### IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thông tin về các Kế toán trưởng tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank cụ thể như sau:

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm | Nhiệm kỳ                    |
|----------------|---------------------|-------------------------------|---------------|-----------------------------|
| Hoàng Thị Dung | 26/12/1977          | Thạc sỹ                       | 22/08/2019    | 5 năm kể từ ngày 22/08/2019 |

### V. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Tham gia các khóa học chuyên ngành về chứng khoán, quản lý quỹ, các khóa học chứng chỉ chuyên môn để được cấp chứng chỉ hành nghề do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán UBCKNN tổ chức.

Tự nghiên cứu, đào tạo các kiến thức, kỹ năng về quản trị Công ty trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021, Thông tư 99/2020/TT-BTC, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### VI. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty:** Thông tin chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo này.

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Thông tin chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:** Không có

4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).**

4.2. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.**

4.3. **Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.**

## **VII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 6 THÁNG/NĂM)**

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Thông tin chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm Báo cáo này

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** Không có

## **VIII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** Không có

### **Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu KSNB;TCHC
- Lưu VT.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



**LÊ DUY HẢI**

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH/BIÊN BẢN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản họp | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Số 08/QĐ-HĐTV-QLQ-KSNB                 | 22/02/2023 | Ban hành “Quy định Quản trị rủi ro”                                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 2   | Số 16/QĐ-HĐTV-QLQ-KTTC                 | 28/06/2023 | Phê duyệt và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2023 và kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm tại ngày 31/12/2023 | 100%            |

PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                                         | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                                                                                              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, người nội bộ, kiểm soát viên |                                          |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                                                       |                                         |                                           |       |                                                                                            |
| 1.  | Lê Duy Hải                                                                         |                                          | Chủ tịch Hội đồng thành viên – Người đại diện theo pháp luật<br>(Người đại diện vốn) | 025077000292                        | CHCC số S2A1409, tháp B tòa S2 Dự án Tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, căn hộ và khu đỗ xe công cộng, số 69B Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam | 05/10/2022                              |                                           |       | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 2.  | Khổng Phan Đức                                                                     |                                          | Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc<br>(Người đại diện vốn)            | 024076000372                        | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                                                                                                                                 | 16/04/2020                              |                                           |       | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 3.  | Đoàn Ngọc Đoan                                                                     |                                          | Thành viên Hội đồng thành viên<br>(Người đại diện vốn)                               | 001081008931                        | Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội                                                                                                                           | 19/08/2021                              |                                           |       | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 4.  | Phan Hải Sâm                                                                       |                                          | Phó Tổng Giám đốc – Người được ủy quyền CBTT                                         | 044175007736                        | Số 14, ngách 224, ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà                                                                                            | 30/03/2022                              |                                           |       | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                       |                                          |                              |                                     | Trung, Hà Nội Xuân, Hà Nội                                                             |                                         |                                           |                            |                                                                                            |
| 5.  | Nguyễn Thị Lan                                                                                                        |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 025178000704                        | P1603 N02T2 Khu Ngoại giao đoàn, P. Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, HN                          | 19/11/2014                              | 09/01/2023                                | Chấm dứt HĐLĐ              | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 6.  | Trần Tuấn Phúc                                                                                                        |                                          | Kiểm soát viên               | 163033137                           | Số 3 ngõ 208 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân Hà Nội                                | 03/06/2019                              | 28/3/2023                                 | Thay đổi do QĐ/TB của NHCT | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 7.  | Trần Đình Phúc                                                                                                        |                                          | Trưởng Ban Kiểm soát         | 001091005384                        | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội                         | 28/03/2023                              |                                           |                            | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 8.  | Hoàng Thị Dung                                                                                                        |                                          | Kế toán trưởng               | 038177005008                        | 23 ngõ 157/2 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội                                          | 22/08/2019                              |                                           |                            | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| 9.  | Nguyễn Thị Mai Phương                                                                                                 |                                          | Kiểm toán nội bộ             | 040186037711                        | Phòng 1803C, chung cư Việt Đức, Ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội | 12/04/2017                              |                                           |                            | Người nội bộ của công ty theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020 |
| II  | Người có liên quan là công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ |                                          |                              |                                     |                                                                                        |                                         |                                           |                            |                                                                                            |

| STT                                                       | Tên tổ chức/cá nhân                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                           |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A Người có liên quan là công ty mẹ</b>                 |                                                    |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                                                                             |
| 1                                                         | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("VietinBank") |                                          |                              | 0100111948                          | 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty mẹ                                                                                  |
| <b>B Người có liên quan là Thành viên HĐQT VietinBank</b> |                                                    |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                                                                             |
| 1.                                                        | Trần Minh Bình                                     |                                          |                              |                                     |                                       | 07/09/2021                              |                                           |       | Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của VietinBank – Người quản lý của công ty mẹ |
| 2.                                                        | Lê Thanh Tùng                                      |                                          |                              |                                     |                                       | 03/11/2021                              |                                           |       | TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                               |
| 3.                                                        | Trần Văn Tản                                       |                                          |                              |                                     |                                       | 23/04/2019                              |                                           |       | TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                               |
| 4.                                                        | Trần Thu Huyền                                     |                                          |                              |                                     |                                       | 24/07/2014                              |                                           |       | TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                               |
| 5.                                                        | Nguyễn Thế Huân                                    |                                          |                              |                                     |                                       | 23/04/2019                              |                                           |       | TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                               |
| 6.                                                        | Phạm Thị Thanh Hoài                                |                                          |                              |                                     |                                       | 23/04/2019                              |                                           |       | TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                               |
| 7.                                                        | Masahiko Oki                                       |                                          |                              |                                     |                                       | 23/05/2020                              | 02/06/2023                                |       | TV HĐQT – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                                             |

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                      |
|----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------|
| 8.       | Koji Iriguchi                                          |                                          |                              |                                     |                                       | 02/06/2023                              |                                           |       | TV HĐQT – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                        |
| 9.       | Masashige Nakazono                                     |                                          |                              |                                     |                                       | 16/04/2021                              |                                           |       | TV HĐQT – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                        |
| 10.      | Nguyễn Đức Thành                                       |                                          |                              |                                     |                                       | 29/04/2022                              |                                           |       | TV HĐQT – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                        |
| 11.      | Nguyễn Thị Bắc                                         |                                          |                              |                                     |                                       | 23/05/2020                              |                                           |       | TV độc lập HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                  |
| <b>C</b> | <b>Người có liên quan là Thành viên Ban Điều hành:</b> |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                                                        |
| 1.       | Nguyễn Hoàng Dũng                                      |                                          |                              |                                     |                                       | 15/03/2011                              |                                           |       | PTGD – Phụ trách Ban điều hành – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| 2.       | Lê Như Hoa                                             |                                          |                              |                                     |                                       | 01/08/2016                              |                                           |       | PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                             |
| 3.       | Trần Công Quỳnh Lân                                    |                                          |                              |                                     |                                       | 05/03/2015                              |                                           |       | PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                             |
| 4.       | Nguyễn Đình Vinh                                       |                                          |                              |                                     |                                       | 31/07/2015                              |                                           |       | PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                             |
| 5.       | Masahiko Oki                                           |                                          |                              |                                     |                                       | 23/05/2020                              | 02/06/2023                                |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ                           |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------------|
| 6.  | Koji Iriguchi                                                           |                                          |                              |                                     |                                       | 02/06/2023                              |                                           |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| 7.  | Nguyễn Trần Mạnh Trung                                                  |                                          |                              |                                     |                                       | 12/05/2022                              |                                           |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| 8.  | Hoàng Ngọc Phương                                                       |                                          |                              |                                     |                                       | 12/05/2022                              |                                           |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| 9.  | Lê Duy Hải                                                              |                                          |                              |                                     |                                       | 09/05/2022                              |                                           |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| 10. | Đỗ Thanh Sơn                                                            |                                          |                              |                                     |                                       | 11/10/2022                              |                                           |       | PTGD – VietinBank – Người quản lý công ty mẹ |
| III | Người có liên quan là các tổ chức, cá nhân chịu chung một sự kiểm soát  |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                              |
| 1   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam              |                                          |                              |                                     | 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội    | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty con cùng Chủ sở hữu                  |
| 2   | Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam |                                          |                              |                                     | 16 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội   | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu                  |
| 3   | Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam            |                                          |                              |                                     | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội          | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu                  |
| 4   | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai                                     |                                          |                              |                                     | 76 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư    | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu                  |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
|     | thác tài sản Ngân hàng TMCP Công thương VN                          |                                          |                              |                                     | Trình, Quận 1, Hồ Chí Minh                                             |                                         |                                           |       |                                   |
| 5   | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công thương VN      |                                          |                              |                                     | Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội                            | 25/11/2010                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu       |
| 6   | Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu VietinBank                    |                                          |                              |                                     | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội                                           | 06/10/2011                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu       |
| 7   | Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào                         |                                          |                              |                                     | Số 268 Lanxang, Bản Hattady, Quận Chanthabouly, Thủ đô Viêng chăn, Lào | 31/07/2015                              |                                           |       | Công ty con cùng chủ sở hữu       |
| 8   | Ngân hàng TNHH Indovina                                             |                                          |                              |                                     | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh            | 26/10/2010                              |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ   |
| IV  | Người có liên quan là các quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý |                                          |                              |                                     |                                                                        |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | Quỹ đầu tư trái phiếu ngân hàng Công thương Việt Nam                |                                          |                              |                                     |                                                                        | 2017                                    |                                           |       | Quỹ đầu tư do Công ty quản lý     |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân                          | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ                                                                         | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của Cấp có<br>thẩm quyền<br>thống qua<br>(nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá<br>trị giao dịch                                                                                                                                                                                              | Ghi<br>chú |
|-------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1.          | Công ty Bảo hiểm<br>VietinBank Hà Nội           | Người có<br>liên quan                      | 0101335193-003                     | Tầng F3, Tòa nhà<br>187 Nguyễn Lương<br>Bằng, Đống Đa, Hà<br>Nội                                                    | 20/04/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua Bảo hiểm TNDS<br>(HĐ 029958), Bảo hiểm người<br>ngồi trên xe, BH vật chất (từ<br>ngày 20/4/2023 đến 20/4/2024)<br>theo Hợp đồng số<br>003.KD05.HD.XE.23.029956<br>ngày 20/4/2023 của xe<br>29A.530.88; giá trị:<br>15.871.320VND |            |
| 2.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 03/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin                                                                                                                         |            |
| 3.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 03/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin                                                                                                                         |            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân                          | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ                                                                         | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của Cấp có<br>thẩm quyền<br>thông qua<br>(nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá<br>trị giao dịch                                                                      | Ghi<br>chú |
|-------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 04/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 5.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 04/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 6.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 17/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 7.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 27/01/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 8.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 01/02/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân                          | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/Địa chỉ liên<br>hệ                                                                          | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của Cấp có<br>thẩm quyền<br>thông qua<br>(nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá<br>trị giao dịch                                                                      | Ghi<br>chú |
|-------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 9.          | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 01/02/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 10.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 17/02/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 11.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trinh, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 17/02/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 12.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trinh, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 01/03/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 13.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 01/03/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân                          | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ                                                                         | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của Cấp có<br>thẩm quyền<br>thông qua<br>(nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá<br>trị giao dịch                                                                      | Ghi<br>chú |
|-------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 14.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 02/03/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 15.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 03/04/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 16.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 03/04/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 17.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hoàn Kiếm | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-067                     | Tầng 1, 2, 4 số 25<br>Lý Thường Kiệt,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 30/05/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |
| 18.         | Ngân hàng Công<br>Thương Chi nhánh<br>Hà Nội    | Người có<br>liên quan                      | 0100111948-001                     | Số 6 Ngô Quyền,<br>Phường Lý Thái<br>Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | 30/05/2023                            |                                                                                                                  | Thông qua hợp đồng gửi tiền -<br>Không cung cấp chi tiết giá trị<br>giao dịch theo điều khoản Bảo<br>mật thông tin |            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của Cấp có thẩm quyền thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                | Ghi chú |
|-------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 19.         | Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Hà Nội    | Người có liên quan                | 0100111948-001                  | Số 6 Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | 30/05/2023                      |                                                                                          | Thông qua hợp đồng gửi tiền - Không cung cấp chi tiết giá trị giao dịch theo điều khoản Bảo mật thông tin |         |
| 20.         | Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Hoàn Kiếm | Người có liên quan                | 0100111948-067                  | Tầng 1, 2, 4 số 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 30/06/2023                      |                                                                                          | Thông qua hợp đồng gửi tiền - Không cung cấp chi tiết giá trị giao dịch theo điều khoản Bảo mật thông tin |         |

**PHỤ LỤC 04**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Sst        | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                                                                      | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                                                                          | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| <b>1</b>   | <b>Lê Duy Hải</b>      |                                                   | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                            | <b>CCCD</b><br><b>025077000292,</b><br><b>ngày cấp:</b><br><b>23/11/2016, nơi</b><br><b>cấp: Cục cảnh sát</b><br><b>ĐKQL Cư trú và</b><br><b>DLQG về dân cư</b> | <b>CHCC số S2A1409, tháp B</b><br><b>tòa S2 Dự án Tổ hợp văn</b><br><b>phòng, dịch vụ thương</b><br><b>mại, căn hộ và khu đỗ xe</b><br><b>cộng cộng, số 69B Thụy</b><br><b>Khuê, P. Thụy Khuê, Q.</b><br><b>Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam</b> |                                  |                                     |         |
| <b>1.1</b> | <b>Lê Duy Giáo</b>     |                                                   | <b>Bố đẻ</b>                                    | <b>CCCD số</b><br><b>038048000064 cấp</b><br><b>ngày 15/04/2021</b><br><b>nơi cấp Cục CS</b><br><b>QLHC về TTXH</b>                                             | <b>Số 6 ngõ 33 Xuân Đình, P.</b><br><b>Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm,</b><br><b>TP. Hà Nội</b>                                                                                                                                                |                                  |                                     |         |
| <b>1.2</b> | <b>Lê Thị Hiệp</b>     |                                                   | <b>Mẹ đẻ</b>                                    | <b>CCCD số</b><br><b>038149000089 cấp</b><br><b>ngày 21/04/2021</b><br><b>nơi cấp Cục CS</b><br><b>QLHC về TTXH</b>                                             | <b>Số 6 ngõ 33 Xuân Đình, P.</b><br><b>Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm,</b><br><b>TP. Hà Nội</b>                                                                                                                                                |                                  |                                     |         |
| <b>1.3</b> | <b>Lê Duy Đức Minh</b> |                                                   | <b>Con trai</b>                                 | <b>CCCD số</b><br><b>155207005013 cấp</b><br><b>ngày 21/04/2022</b><br><b>nơi cấp Cục CS</b><br><b>QLHC về TTXH</b>                                             | <b>CHCC số S2A1409, tháp B</b><br><b>tòa S2 Dự án Tổ hợp văn</b><br><b>phòng, dịch vụ thương mại,</b><br><b>căn hộ và khu đỗ xe công</b><br><b>cộng, số 69B Thụy Khuê, P.</b>                                                            |                                  |                                     |         |

| Stt | Họ tên          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                       | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                                                                          | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1.4 | Lê Duy Đức Anh  |                                                   | Con trai                                        | Hộ chiếu số<br>K0372999 cấp ngày<br>26/04/2022 nơi cấp<br>Cục Quản lý xuất<br>nhập cảnh                          | Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà<br>Nội, Việt Nam<br><br>CHCC số SZA1409, tháp B<br>tòa S2 Dự án Tổ hợp văn<br>phòng, dịch vụ thương mại,<br>căn hộ và khu đỗ xe công<br>cộng, số 69B Thụy Khuê, P.<br>Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà<br>Nội, Việt Nam |                                  |                                     |         |
| 1.5 | Lê Thị Hương    |                                                   | Chị gái                                         | CCCD số<br>024175001517 cấp<br>ngày 08/04/2021<br>nơi cấp Cục CS<br>QLHC về TTXH                                 | Số 7 ngách 2/51 đường<br>Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q.<br>Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội                                                                                                                                                           |                                  |                                     |         |
| 1.6 | Đàm Trọng Thắng |                                                   | Anh rể                                          | CCCD số<br>001069023245 cấp<br>ngày 19/04/2021<br>nơi cấp Cục CS<br>QLHC về TTXH                                 | Số 7 ngách 2/51 đường<br>Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q.<br>Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội                                                                                                                                                           |                                  |                                     |         |
| 1.7 | Lê Thị Hoàng    |                                                   | Em gái                                          | Hộ chiếu số<br>N1985876 cấp ngày<br>31/12/2018 nơi cấp<br>ĐSG Việt Nam tại<br>Liên hiệp Vương<br>quốc Anh và Bắc | 1 Beech Close, London,<br>SE8 5HS, Vương quốc Anh                                                                                                                                                                                        |                                  |                                     |         |

| Stt | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                                 | Địa chỉ liên hệ                                   | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
|     |                      |                                                   |                                                 | Ai Len                                                                                                                     |                                                   |                                  |                                     |         |
| 1.8 | Hoàng Việt Phương    |                                                   | Em rể                                           | Hộ chiếu số<br>N2421995 cấp ngày<br>07/06/2021 nơi cấp<br>ĐSG Việt Nam tại<br>Liên hiệp Vương<br>quốc Anh và Bắc<br>Ai Len | 1 Beech Close, London,<br>SE8 5HS, Vương quốc Anh |                                  |                                     |         |
| 2   | Khổng Phan Đức       |                                                   | Tổng giám đốc                                   | 024076000372                                                                                                               | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |
| 2.1 | Khổng Đức Thiêm      |                                                   | Bố đẻ                                           | 012302339                                                                                                                  | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |
| 2.2 | Phan Thị Luận        |                                                   | Mẹ đẻ                                           | 012522537                                                                                                                  | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |
| 2.3 | Đặng Thị Phương Thảo |                                                   | Vợ                                              | 011982106                                                                                                                  | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |
| 2.4 | Khổng Phan Bảo Hán   |                                                   | Con gái                                         | 001307004563                                                                                                               | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |
| 2.5 | Khổng Phan Đăng Minh |                                                   | Con trai                                        | 001208000845                                                                                                               | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội          |                                  |                                     |         |

| SĐT | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                                                              | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú            |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 2.6 | Khổng Linh Giang     |                                                   | Anh trai                                        | 012896308                                  | Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội                                                                     |                                  |                                     |                    |
| 2.7 | Nguyễn Thị Mai Thanh |                                                   | Chị dâu                                         | 011706286                                  | Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà<br>Nội                                                                               |                                  |                                     |                    |
| 3   | Đoàn Ngọc Đoan       |                                                   | Thành viên Hội<br>đồng thành viên<br>công ty    | 025081000187                               | Tòa nhà Hoàng Thành,<br>114 Mai Hắc Đế, Hà Nội                                                               |                                  |                                     |                    |
| 3.1 | Đoàn Quang Đạt       |                                                   | Bố đẻ                                           |                                            | Xã Tiên Dương, huyện<br>Đông Anh, TP Hà Nội                                                                  |                                  |                                     | Đã mất<br>năm 2019 |
| 3.2 | Hoàng Thị Mai        |                                                   | Mẹ đẻ                                           |                                            | Tiền Kha, xã Tiên Dương,<br>huyện Đông Anh, TP Hà<br>Nội                                                     |                                  |                                     |                    |
| 3.3 | Phạm Xuân Nhận       |                                                   | Bố vợ                                           |                                            | HL0504, đường Hoa Lan,<br>khu đô thị Vinhomes<br>Riverside, phường Phúc<br>Lợi, quận Long Biên, TP Hà<br>Nội |                                  |                                     |                    |
| 3.4 | Nguyễn Thị Mơ        |                                                   | Mẹ vợ                                           |                                            | HL0504, đường Hoa Lan,<br>khu đô thị Vinhomes<br>Riverside, phường Phúc<br>Lợi, quận Long Biên, TP Hà<br>Nội |                                  |                                     |                    |
| 3.5 | Phạm Thị Huyền Trang |                                                   | Vợ                                              |                                            | HL0504, đường Hoa Lan,<br>khu đô thị Vinhomes<br>Riverside, phường Phúc<br>Lợi, quận Long Biên, TP Hà<br>Nội |                                  |                                     |                    |
| 3.6 | Đoàn Yến Nhi         |                                                   | Con đẻ                                          |                                            | HL0504, đường Hoa Lan,<br>khu đô thị Vinhomes<br>Riverside, phường Phúc<br>Lợi, quận Long Biên, TP Hà<br>Nội |                                  |                                     |                    |

| Stt  | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                                     | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                         |
|------|----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
|      |                      |                                                   |                                                 |                                            | khụ đô thị Vinhomes<br>Riverside, phường Phúc<br>Lợi, quận Long Biên, TP Hà<br>Nội. |                                  |                                     |                                                 |
| 3.7  | Đoàn Thị Thu Hương   |                                                   | Chị ruột                                        |                                            | Thị trấn Đông Anh, TP Hà<br>Nội                                                     |                                  |                                     |                                                 |
| 3.8  | Đoàn Ngọc Diệp       |                                                   | Anh ruột                                        |                                            | Đông Anh, TP Hà Nội                                                                 |                                  |                                     | Đã mất<br>năm 2004                              |
| 3.9  | Đoàn Ngọc Đán        |                                                   | Anh ruột                                        |                                            | Doanh trại Bộ Tư lệnh Công<br>Binh                                                  |                                  |                                     |                                                 |
| 3.10 | Đoàn Quang Vinh      |                                                   | Em ruột                                         |                                            | Thị trấn Đông Anh, TP Hà<br>Nội                                                     |                                  |                                     |                                                 |
| 4    | Nguyễn Thị Lan       |                                                   | Phó Tổng Giám<br>đốc                            | 025178000704                               | P1603 N02T2 Khu Ngoại<br>giao đoàn, P. Xuân Tảo,<br>Bắc Từ Liêm, HN                 |                                  |                                     | Không còn là<br>NNB kể từ<br>ngày<br>09/01/2023 |
| 4.1  | Nguyễn Đức Huy       |                                                   | Chồng                                           | 024076000464                               | P1603 N02T2 Khu Ngoại<br>giao đoàn, P. Xuân Tảo, Bắc<br>Từ Liêm, HN                 |                                  |                                     |                                                 |
| 4.2  | Nguyễn Văn Chung     |                                                   | Bố đẻ                                           | 026043000681                               | Số 12/14/17 Phùng Chí<br>Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy,<br>HN                            |                                  |                                     |                                                 |
| 4.3  | Nguyễn Thị Kim Tuyền |                                                   | Mẹ đẻ                                           | 030141000383                               | Số 12/14/17 Phùng Chí<br>Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy,<br>HN                            |                                  |                                     |                                                 |
| 4.4  | Nguyễn Đức Huân      |                                                   | Bố chồng                                        | 120240934                                  | Tổ dân phố An Thông, Thị<br>trấn Thắng, Hiệp Hòa, Bắc<br>Giang                      |                                  |                                     |                                                 |

| Stt  | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                        | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 4.5  | Nguyễn Thị Tiến       |                                                   | Mẹ chồng                                        | 120470710                                  | Thôn An Thống, Thị trấn<br>Thắng, Hiệp Hòa, Bắc<br>Giang               |                                  |                                     |         |
| 4.6  | Nguyễn Thị Minh Tâm   |                                                   | Chị gái                                         | 025172000280                               | P2604 Tháp Tây tòa 28 tầng<br>Làng quốc tế Thăng Long,<br>Cầu Giấy, HN |                                  |                                     |         |
| 4.7  | Trần Văn Sơn          |                                                   | Anh rể                                          | 025072000020                               | P2604 Tháp Tây tòa 28 tầng<br>Làng quốc tế Thăng Long,<br>Cầu Giấy, HN |                                  |                                     |         |
| 4.8  | Nguyễn Thị Kim Dung   |                                                   | Chị gái                                         | 025175000328                               | Số 15 Ngõ 19 Phố Đông<br>Quan, Cầu Giấy, HN                            |                                  |                                     |         |
| 4.9  | Trần Vạn Lợi          |                                                   | Anh rể                                          | 011745075                                  | Số 15 Ngõ 19 Phố Đông<br>Quan, Cầu Giấy, HN                            |                                  |                                     |         |
| 4.10 | Nguyễn Thị Phương Mai |                                                   | Em gái                                          | 0251820000896                              | Số 12/14/17 Phùng Chí<br>Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy,<br>HN               |                                  |                                     |         |
| 4.11 | Nguyễn Khánh Chi      |                                                   | Con gái                                         | Còn nhỏ                                    | P1603 N02T2 Khu Ngoại<br>giao đoàn, P. Xuân Tảo, Bắc<br>Từ Liêm, HN    |                                  |                                     |         |
| 4.12 | Nguyễn Đức Khánh      |                                                   | Con trai                                        | Còn nhỏ                                    | P1603 N02T2 Khu Ngoại<br>giao đoàn, P. Xuân Tảo, Bắc<br>Từ Liêm, HN    |                                  |                                     |         |
| 5    | Phan Hải Sâm          |                                                   | Phó Tổng Giám<br>đốc                            | 044175007736                               | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội    |                                  |                                     |         |
| 5.1  | Trịnh Hồng Chương     | 1968                                              | Chồng                                           | 011846481                                  | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội    |                                  |                                     |         |
| 5.2  | Phan Khắc Cư          | 1947                                              | Bố đẻ                                           | 010035152                                  | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội    |                                  |                                     |         |

| Sst | Họ tên             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiến, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------|
|     |                    |                                                   |                                                 |                                            | Cầu Giấy, Hà Nội                                                    |                                  |                                     |          |
| 5.3 | Nguyễn Thị Hải Yến | 1948                                              | Mẹ đẻ                                           | 010283438                                  | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội |                                  |                                     |          |
| 5.4 | Trịnh Hải Vân      | 1999                                              | Con gái                                         | 013676663                                  | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội |                                  |                                     |          |
| 5.5 | Trịnh Minh Khuê    | 2007                                              | Con gái                                         | 001307055416                               | P25.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội |                                  |                                     |          |
| 5.6 | Phan Mỹ Nhung      | 1983                                              | Em gái                                          | 012162588                                  | P22.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội |                                  |                                     |          |
| 5.7 | Ngô Việt Anh       | 1984                                              | Em rể                                           | 1084002148                                 | P22.4 chung cư Vimeco,<br>đường Phạm Hùng, quận<br>Cầu Giấy, Hà Nội |                                  |                                     |          |
| 6   | Hoàng Thị Dung     |                                                   | Kế toán trưởng                                  | 038177005008                               | 23 ngõ 157/2 Phố Đức<br>Giang, Long Biên, Hà Nội                    |                                  |                                     |          |
| 6.1 | Hoàng Hoa Đình     |                                                   | Bố đẻ                                           | 171468529                                  | 27 Thị trấn Rừng Thông,<br>huyện Đông Sơn –tỉnh<br>Thanh Hóa        |                                  |                                     |          |
| 6.2 | Trịnh Văn Hải      |                                                   | Chồng                                           | 013229896                                  | 23 ngõ 157/2 Phố Đức<br>Giang, Long Biên, Hà Nội                    |                                  |                                     |          |
| 6.3 | Nguyễn Thị Len     |                                                   | Mẹ chồng                                        |                                            | Tổ 18, Phố Đức Giang,<br>phường Thượng Thanh,<br>Long Biên, Hà Nội  |                                  |                                     | (Đã mất) |
| 6.4 | Trịnh Phương Anh   |                                                   | Con gái                                         | Còn nhỏ                                    | 23 ngõ 157/2 Phố Đức<br>Giang, Long Biên, Hà Nội                    |                                  |                                     |          |
| 6.5 | Trịnh Minh Ngọc    |                                                   | Con gái                                         | Còn nhỏ                                    | 23 ngõ 157/2 Phố Đức<br>Giang, Long Biên, Hà Nội                    |                                  |                                     |          |

| Stt | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                               | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                         |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 6.6 | Hoàng Tiến Dũng        |                                                   | Anh trai                                        | 172420824                                  | 27 Thị trấn Rừng Thông,<br>huyện Đông Sơn –tỉnh<br>Thanh Hóa  |                                  |                                     |                                                 |
| 6.7 | Lê Thanh Huệ           |                                                   | Chị dâu                                         | 038176002812                               | 27 Thị trấn Rừng Thông,<br>huyện Đông Sơn –tỉnh<br>Thanh Hóa  |                                  |                                     |                                                 |
| 7   | Trần Tuấn Phúc         |                                                   | Kiểm soát viên                                  | 163033137                                  | Số 3 ngõ 208 Giải Phóng,<br>Phương Liệt, Thanh Xuân<br>Hà Nội |                                  |                                     | Không còn là<br>NNB kể từ<br>ngày<br>28/03/2023 |
| 7.1 | Trần Văn Thiện         |                                                   | Bố đẻ                                           | 036060008079                               | 645 Đường Trường Chinh,<br>Hạ Long, Nam Định                  |                                  |                                     |                                                 |
| 7.2 | Trần Thị Hòa           |                                                   | Mẹ đẻ                                           | 160508344                                  | 645 Đường Trường Chinh,<br>Hạ Long, Nam Định                  |                                  |                                     |                                                 |
| 7.3 | Nguyễn Trung Kiên      |                                                   | Bố vợ                                           | 036061002799                               | Vinhomes Ocean Park, Đa<br>Tốn, Gia Lâm, Hà Nội               |                                  |                                     |                                                 |
| 7.4 | Nguyễn Thị Thu Hà      |                                                   | Mẹ vợ                                           | 031160002982                               | Vinhomes Ocean Park, Đa<br>Tốn, Gia Lâm, Hà Nội               |                                  |                                     |                                                 |
| 7.5 | Nguyễn Thanh Huyền     |                                                   | Vợ                                              | 031189006576                               | Số 3 ngõ 208 Giải Phóng,<br>Phương Liệt, Thanh Xuân<br>Hà Nội |                                  |                                     |                                                 |
| 7.6 | Trần Tuấn Khôi         |                                                   | Con trai                                        | Còn nhỏ                                    | Số 3 ngõ 208 Giải Phóng,<br>Phương Liệt, Thanh Xuân<br>Hà Nội |                                  |                                     |                                                 |
| 7.7 | Trần Thành Đăng        |                                                   | Con trai                                        | Còn nhỏ                                    | Số 3 ngõ 208 Giải Phóng,<br>Phương Liệt, Thanh Xuân<br>Hà Nội |                                  |                                     |                                                 |
| 7.8 | Trần Ngọc Phương Trinh |                                                   | Em gái                                          | 163434967                                  | 645 Đường Trường Chinh,<br>Hạ Long, Nam Định                  |                                  |                                     |                                                 |

| Stt | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 8   | Nguyễn Thị Mai Phương |                                                   | Kiểm toán nội bộ                                | 040186037711                               | Phòng 1803C, chung cư<br>Việt Đức, Ngõ 164 Khuất<br>Duy Tiến, Nhân Chính,<br>Thanh Xuân, Hà Nội |                                  |                                     |         |
| 8.1 | Nguyễn Ngọc Khanh     |                                                   | Bố đẻ                                           | 182147615                                  | Xóm 3, Quỳnh Hậu, Quỳnh<br>Lưu, Nghệ An                                                         |                                  |                                     |         |
| 8.2 | Đinh Thị Xuân         |                                                   | Mẹ đẻ                                           | 185504442                                  | Xóm 3, Quỳnh Hậu, Quỳnh<br>Lưu, Nghệ An                                                         |                                  |                                     |         |
| 8.3 | Đinh Mạnh Đức         |                                                   | Chồng                                           | 013344694                                  | Phòng 1803C, chung cư<br>Việt Đức, Ngõ 164 Khuất<br>Duy Tiến, Nhân Chính,<br>Thanh Xuân, Hà Nội |                                  |                                     |         |
| 8.4 | Đinh Hoàng Phúc       |                                                   | Con                                             | Còn nhỏ                                    | Phòng 1803C, chung cư<br>Việt Đức, Ngõ 164 Khuất<br>Duy Tiến, Nhân Chính,<br>Thanh Xuân, Hà Nội |                                  |                                     |         |
| 8.5 | Đinh Phương Vy        |                                                   | Con                                             | Còn nhỏ                                    | Phòng 1803C, chung cư<br>Việt Đức, Ngõ 164 Khuất<br>Duy Tiến, Nhân Chính,<br>Thanh Xuân, Hà Nội |                                  |                                     |         |
| 8.6 | Đinh Khánh Vy         |                                                   | Con                                             | Còn nhỏ                                    | Phòng 1803C, chung cư<br>Việt Đức, Ngõ 164 Khuất<br>Duy Tiến, Nhân Chính,<br>Thanh Xuân, Hà Nội |                                  |                                     |         |
| 8.7 | Nguyễn Thị Hải Yến    |                                                   | Chị gái                                         | 013519729                                  | Chung cư Golden Place, Mễ<br>Trì, Hà Nội                                                        |                                  |                                     |         |
| 8.8 | Hoàng Như Anh         |                                                   | Anh rể                                          | 036082000109                               | Chung cư Golden Place, Mễ<br>Trì, Hà Nội                                                        |                                  |                                     |         |

| Stt | Họ tên           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có), mối<br>liên hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                      | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                       |
|-----|------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 9   | Trần Đình Phúc   |                                                   | Trưởng Ban<br>Kiểm soát                         | 001091005384                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     | Bắt đầu là<br>NNB kể từ<br>ngày<br>28/03/2023 |
| 9.1 | Trần Đình Hùng   |                                                   | Bố đẻ                                           | 001057002565                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     |                                               |
| 9.2 | Phạm Thị Lý      |                                                   | Mẹ đẻ                                           | 037158000008                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     |                                               |
| 9.3 | Lê Ngọc Lan      |                                                   | Vợ                                              | 025191006944                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     |                                               |
| 9.4 | Trần An Nhiên    |                                                   | Con đẻ                                          | 001316016958                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     |                                               |
| 9.5 | Trần Thu Nga     |                                                   | Chị ruột                                        | 036185002019                               | 30 Ngõ 48, Thọ Lão, phường<br>Đống Mác, quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội |                                  |                                     |                                               |
| 9.6 | Nguyễn Quang Huy |                                                   | Anh rể                                          | 001085040266                               | 60 Hoàng Quốc Việt, Cầu<br>Giấy, Hà Nội                              |                                  |                                     |                                               |
| 9.7 | Lê Thanh Mẫn     |                                                   | Bố vợ                                           | 025059006809                               | Tiên Cát, Thành phố Việt Trì,<br>Phủ Thọ                             |                                  |                                     |                                               |
| 9.8 | Vì Thị Hoa Ban   |                                                   | Mẹ vợ                                           | 025161002562                               | Tiên Cát, Thành phố Việt Trì,<br>Phủ Thọ                             |                                  |                                     |                                               |

